DANH SÁCH HÀNG ORIENT VỀ THÁNG 09-2018

01

Đặt SL			
STT	1	FAA02001B9	
Độ chịu nước	20 ATM	Case	41.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,170,000

02

Đặt SL			
STT	2	FAA02002D9	
Độ chịu nước		Case	
Giới tính			
Xuất xứ		GL	6,170,000

03

Đặt SL			
STT	3	FAA02004B9	
Độ chịu nước	20 ATM	Case	41.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,170,000

04

Đặt SL			
STT	4	FAA02005D9	
Độ chịu nước	20 ATM	Case	41.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,170,000

05

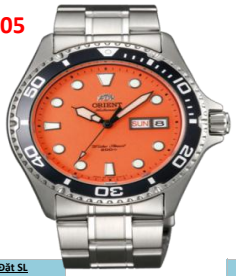

Đặt SL			
STT	5	FAA02006M9	
Độ chịu nước	20 ATM	Case	41.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,170,000

06

Đặt SL			
STT	6	FAA02009D9	
Độ chịu nước		Case	
Giới tính			
Xuất xứ		GL	6,170,000

07

Đặt SL			
STT	7	FAC00003W0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,540,000

08

Đặt SL			
STT	8	FAC00004B0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,360,000

09

Đặt SL			
STT	9	FAC00008W0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,360,000

10

Đặt SL			
STT	10	FAC00009N0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,360,000

11

Đặt SL			
STT	11	FAC00009W0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,360,000

12

Đặt SL			
STT	12	FAC0000BW0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,540,000

13

Đặt SL			
STT	13	FAC0000DB0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,360,000

14

Đặt SL			
STT	14	FAC0000DD0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,360,000

15

Đặt SL			
STT	15	FAC0000EW0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,360,000

16

Đặt SL			
STT	16	FAC05007D0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,180,000

17

Đặt SL			
STT	17	FAC08003A0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,450,000

18

Đặt SL			
STT	18	FAC08004D0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,450,000

19

Đặt SL			
STT	19	FAG00002W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,080,000

20

Đặt SL			
STT	20	FAG00003B0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,540,000

21

Đặt SL			
STT	21	FAG00004D0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,540,000

22

Đặt SL			
STT	22	FAG02002W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,900,000

23

Đặt SL			
STT	23	FAG02003W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,900,000

24

Đặt SL			
STT	24	FAG02004B0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,450,000

25

Đặt SL			
STT	25	FAG02005W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,450,000

26

Đặt SL			
STT	26	FAG03001B0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,530,000

27

Đặt SL			
STT	27	FAG03001W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,530,000

28

Đặt SL			
STT	28	FAL00003W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,810,000

29

Đặt SL			
STT	29	FAL00004W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,900,000

30

Đặt SL			
STT	30	FAL00006W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,720,000

31

Đặt SL			
STT	31	FEM7J00AW9	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,180,000

32

Đặt SL			
STT	32	FEM7J00BB9	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,180,000

33

Đặt SL			
STT	33	FER27003W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,550,000

34

Đặt SL			
STT	34	FER27004W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,550,000

35

Đặt SL			
STT	35	FER27006B0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,360,000

36

Đặt SL			
STT	36	FER27007W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,360,000

37

Đặt SL			
STT	37	FER2K003C0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,170,000

38

Đặt SL			
STT	38	FER2K004W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	37.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,540,000

39

Đặt SL			
STT	39	FET0P001W0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	41.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	8,260,000

40

Đặt SL			
STT	40	FET0P003W0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	41.5 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,990,000

41

Đặt SL			
STT	41	FEU07004UX	
Độ chịu nước	10 ATM	Case	44 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,080,000

42

Đặt SL			
STT	42	FEU07005WX	
Độ chịu nước	10 ATM	Case	44 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,270,000

43

Đặt SL			
STT	43	FEV0V001WH	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,810,000

44

Đặt SL			
STT	44	FEV0V004SH	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,170,000

45

Đặt SL			
STT	45	FEZ0900250	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ cơ	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	9,350,000

46

Đặt SL			
STT	46	FGW01001W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,990,000

47

Đặt SL			
STT	47	FGW01002W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,990,000

48

Đặt SL			
STT	48	FGW01004A0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,810,000

49

Đặt SL			
STT	49	FGW01005B0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,360,000

50

Đặt SL			
STT	50	FGW01006W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,360,000

51

Đặt SL			
STT	51	FGW01007W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,810,000

52

Đặt SL			
STT	52	FGW01008W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,540,000

53

Đặt SL			
STT	53	FGW01009B0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,270,000

54

Đặt SL			
STT	54	FGW0100FW0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,720,000

55

Đặt SL			
STT	55	FGW0100GB0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,540,000

56

Đặt SL			
STT	56	FGW0100HW0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	38 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,540,000

57

Đặt SL			
STT	57	FGW05003W0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,450,000

58

Đặt SL			
STT	58	FKU00001W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,540,000

59

Đặt SL			
STT	59	FKU00002B0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,540,000

60

Đặt SL			
STT	60	FKU00002D0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,540,000

61

Đặt SL			
STT	61	FKU00003W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,540,000

62

Đặt SL			
STT	62	FKU00005T0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	41 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,450,000

63

Đặt SL			
STT	63	FKU00006W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,450,000

64

Đặt SL			
STT	64	FKV00002W0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	45 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,630,000

65

Đặt SL			
STT	65	FSZ3N008B0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	28 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	1,910,000

66

Đặt SL			
STT	66	FSZ40003W0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	27 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,360,000

67

Đặt SL			
STT	67	FUB9B001T0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	30 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,540,000

68

Đặt SL			
STT	68	FUB9B003W0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	30 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,360,000

69

Đặt SL			
STT	69	FUB9B005W0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	30 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,180,000

70

Đặt SL			
STT	70	FUG1R001W6	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,810,000

71

Đặt SL			
STT	71	FUG1R003W6	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,540,000

72

Đặt SL			
STT	72	FUG1R007W6	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,810,000

73

Đặt SL			
STT	73	FUG1R009W6	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,540,000

74

Đặt SL			
STT	74	FUG1X001B9	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,540,000

75

Đặt SL			
STT	75	FUG1X003W9	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,540,000

76

Đặt SL			
STT	76	FUG1X004B9	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,180,000

77

Đặt SL			
STT	77	FUG1X004D9	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,180,000

78

Đặt SL			
STT	78	FUG1X005W9	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,180,000

79

Đặt SL			
STT	79	FUNA9002C0	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.2 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	1,820,000

80

Đặt SL			
STT	80	FUNG2001D0	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ điện tử	Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,180,000

81

Đặt SL				
STT	81	FUNG2004F0		
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,360,000	

82

Đặt SL				
STT	82	FUNG2005D0		
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,180,000	

83

Đặt SL				
STT	83	FUNG7001W0		
Độ chịu nước		5 ATM	Case	32 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính		Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,080,000	

84

Đặt SL				
STT	84	FUNG7002W0		
Độ chịu nước		5 ATM	Case	32 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính		Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,080,000	

85

Đặt SL				
STT	85	FUNG7003B0		
Độ chịu nước		5 ATM	Case	32 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính		Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,450,000	

86

Đặt SL				
STT	86	FUNG8001W0		
Độ chịu nước		5 ATM	Case	40 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,540,000	

87

Đặt SL				
STT	87	FUNG8002W0		
Độ chịu nước		5 ATM	Case	40 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,540,000	

88

Đặt SL				
STT	88	FUNG8003B0		
Độ chịu nước		5 ATM	Case	40 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,900,000	

89

Đặt SL				
STT	89	FUNG8003W0		
Độ chịu nước		5 ATM	Case	40 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,900,000	

90

Đặt SL				
STT	90	FUY03002W0		
Độ chịu nước		5 ATM	Case	43 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,810,000	

91

Đặt SL				
STT	91	RA-AC0002S10B		
Độ chịu nước		3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,720,000	

92

Đặt SL				
STT	92	RA-AG0003S10B		
Độ chịu nước		3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,260,000	

93

Đặt SL				
STT	93	RA-AG0004B10B		
Độ chịu nước		3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,720,000	

94

Đặt SL				
STT	94	RA-AG0005L10B		
Độ chịu nước		3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,720,000	

95

Đặt SL				
STT	95	RA-AG0013S10B		
Độ chịu nước			Case	
		Giới tính		
Xuất xứ		GL	7,260,000	

96

Đặt SL				
STT	96	RA-AG0015L10B		
Độ chịu nước			Case	
		Giới tính		
Xuất xứ		GL	6,720,000	

97

Đặt SL			
STT	97	RA-AG0017Y10B	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	7,080,000

98

Đặt SL			
STT	98	RA-AG0018L10B	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	6,540,000

99

Đặt SL			
STT	99	RA-AG0019B10B	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	6,540,000

100

Đặt SL			
STT	100	RA-AG0020S10B	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	8,080,000

101

Đặt SL			
STT	101	RA-AG0024S10B	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	7,080,000

102

Đặt SL			
STT	102	RA-AG0025S10B	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	6,540,000

103

Đặt SL			
STT	103	RA-AP0001S10B	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,080,000

104

Đặt SL			
STT	104	RA-AP0002S10B	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,540,000

105

Đặt SL			
STT	105	RA-AP0003S10B	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,540,000

106

Đặt SL			
STT	106	RA-AP0004S10B	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,080,000

107

Đặt SL			
STT	107	RA-AP0005B10B	
Độ chịu nước	3 ATM	Case	40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,540,000

108

Đặt SL			
STT	108	RA-AR0002B10B	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	8,530,000

109

Đặt SL			
STT	109	RA-AR0003L10B	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	8,530,000

110

Đặt SL			
STT	110	RA-AR0004S10B	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,440,000

111

Đặt SL			
STT	111	RA-AR0005Y10B	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,440,000

112

Đặt SL			
STT	112	RA-AS0001S00B	
Độ chịu nước	5 ATM	Case	42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	13,610,000

113

Đặt SL			
STT	113	RA-AS0002B00B	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	12,430,000

114

Đặt SL			
STT	114	RA-AS0003S00B	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	12,250,000

115

Đặt SL			
STT	115	RA-AS0004S00B	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	12,250,000

116

Đặt SL			
STT	116	RA-AS0005S00B	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	11,350,000

117

Đặt SL			
STT	117	RA-AS0006L00B	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	12,250,000

118

Đặt SL			
STT	118	RA-KA0003S00B	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 34.8 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,720,000

119

Đặt SL			
STT	119	RA-KA0004L00B	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	6,990,000

120

Đặt SL			
STT	120	RA-KA0007L00B	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	7,720,000

121

Đặt SL			
STT	121	RA-KV0001B10B	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,630,000

122

Đặt SL			
STT	122	RA-KV0002L10B	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,630,000

123

Đặt SL			
STT	123	RA-KV0003S10B	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,170,000

124

Đặt SL			
STT	124	RA-KV0004R10B	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,630,000

125

Đặt SL			
STT	125	RE-DK0001L00B	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 41 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	18,150,000

126

Đặt SL			
STT	126	RE-DK0002L00B	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 41 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	17,700,000

127

Đặt SL			
STT	127	SAB0B005BB	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 43 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,630,000

128

Đặt SL			
STT	128	SAB0B005WB	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 43 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,630,000

129

Đặt SL

STT	129	SAB0B006BB			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,360,000		

130

Đặt SL

STT	130	SAB0B006WB			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,360,000		

131

Đặt SL

STT	131	SAB0B007CB			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,810,000		

132

Đặt SL

STT	132	SAB0B008BB			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	43 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,630,000		

133

Đặt SL

STT	133	SAB0B008WB			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	43 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,630,000		

134

Đặt SL

STT	134	SAB0B009BB			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,360,000		

STT	135	SAB0B009WB			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,360,000		

36

t SL

STT	136	SAF02001S0			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	38.5 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	12,430,000		

137

Đặt SL

STT	137	SAF02005S0			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	38.5 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	11,440,000		

138

Đặt SL

STT	138	SAK00005D0			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42.5 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	10,440,000		

139

Đặt SL

STT	139	SDE00001W0			
Độ chịu nước		10 ATM	Case	39.5 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	18,610,000		

140

Đặt SL

STT	140	SDK05003W0			
Độ chịu nước		10 ATM	Case	41 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	15,430,000		

141

Đặt SL

STT	141	SEL09002W0			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	14,520,000		

142

Đặt SL

STT	142	SEL09003D0			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	13,610,000		

143

Đặt SL

STT	143	SEL09004W0			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	42 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	13,610,000		

144

Đặt SL

STT	144	SER02001W0			
Độ chịu nước		5 ATM	Case	41.4 mm	
Đồng hồ cơ		Giới tính		Nam	
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,530,000		

145

Đặt SL			
STT	145	SER1T001W0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 40 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,530,000

146

Đặt SL			
STT	146	SER2G001W0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 41 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,350,000

147

Đặt SL			
STT	147	SER2G003W0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 41 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,720,000

148

Đặt SL			
STT	148	SET0T002S0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 42.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	9,530,000

149

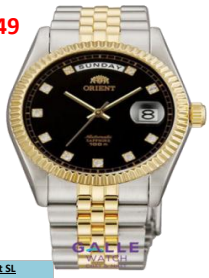

Đặt SL			
STT	149	SEV0J002BY	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 37 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,350,000

150

Đặt SL			
STT	150	SEV0J003WY	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 37 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,990,000

151

Đặt SL			
STT	151	SFM01001B0	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	11,530,000

152

Đặt SL			
STT	152	SFM01001W0	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	11,530,000

153

Đặt SL			
STT	153	SSZ3W001W0	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 28 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,630,000

154

Đặt SL			
STT	154	SSZ3W002W0	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 28 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,630,000

155

Đặt SL			
STT	155	SUND6001W0	
Độ chịu nước			Case
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	2,630,000

156

Đặt SL			
STT	156	SUND6002W0	
Độ chịu nước			Case
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	2,630,000

157

Đặt SL			
STT	157	SUND6003W0	
Độ chịu nước		-	Case -
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	2,270,000

158

Đặt SL			
STT	158	SUND6004W0	
Độ chịu nước			Case
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	2,270,000

159

Đặt SL			
STT	159	SUNE5001W0	
Độ chịu nước			Case
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	2,630,000

160

Đặt SL			
STT	160	SUNE5002W0	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 40 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,630,000

161

Đặt SL

STT	161	SUNE5003B0	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 40 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,270,000

162

Đặt SL

STT	162	SUNE5005B0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 40 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,270,000

163

Đặt SL

STT	163	SUNE5005W0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 40 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,270,000

164

Đặt SL

STT	164	FAC0000CA0	
Độ chịu nước		3 ATM	Case 40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	5,360,000

165

Đặt SL

STT	165	FAC05006B0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 40.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,180,000

166

Đặt SL

STT	166	FAG00001S0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 43 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,080,000

167

Đặt SL

STT	167	FAG00001T0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 43 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,080,000

168

Đặt SL

STT	168	FEM7J003B9	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,270,000

169

Đặt SL

STT	169	FEM7J004D9	
Độ chịu nước		Case	
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	3,270,000

170

Đặt SL

STT	170	FEM7J005W9	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,270,000

171

Đặt SL

STT	171	FEM7J007D9	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,270,000

172

Đặt SL

STT	172	FER27001B0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 41 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,390,000

173

Đặt SL

STT	173	FER27005W0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 41 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,550,000

174

Đặt SL

STT	174	FET0P002B0	
Độ chịu nước		3 ATM	Case 41.5 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	9,080,000

175

Đặt SL

STT	175	RA-AR0001S10B	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	9,710,000

176

Đặt SL

STT	176	SER1T001B0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 40 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	7,530,000

177

Đặt SL			
STT	177	SER2G002B0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 41 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	6,720,000

178

Đặt SL			
STT	178	SEV0W002WH	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 40 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	9,710,000

179

Đặt SL			
STT	179	SEV0W003WH	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 40 mm
Đồng hồ cơ		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	9,440,000

180

Đặt SL			
STT	180	SFM01002W0	
Độ chịu nước			Case
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	10,710,000

181

Đặt SL			
STT	181	FGW01003W0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 38 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	4,990,000

182

Đặt SL			
STT	182	FGW0100BB0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 38 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,720,000

183

Đặt SL			
STT	183	FGW0100CW0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 38 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,560,000

184

Đặt SL			
STT	184	FGW05004B0	
Độ chịu nước		3 ATM	Case 40 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,090,000

185

Đặt SL			
STT	185	FKU00004B0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 42 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,450,000

186

Đặt SL			
STT	186	FKV01002D0	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 45 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,390,000

187

Đặt SL			
STT	187	FUG1R002B6	
Độ chịu nước		3 ATM	Case 40.5 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	3,540,000

188

Đặt SL			
STT	188	FUG1X002B9	
Độ chịu nước		5 ATM	Case 43 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nam
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,540,000

189

Đặt SL			
STT	189	SSZ3W003W0	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 28 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,630,000

190

Đặt SL			
STT	190	SSZ3W004W0	
Độ chịu nước		10 ATM	Case 28 mm
Đồng hồ điện tử		Giới tính	Nữ
Xuất xứ	Nhật Bản	GL	2,270,000

191

Đặt SL			
STT	191	RE-AW0001B00B	
Độ chịu nước			Case
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	19,060,000

192

Đặt SL			
STT	192	RE-AW0002L00B	
Độ chịu nước			Case
		Giới tính	
Xuất xứ		GL	19,060,000

193

194

Đặt SL							
STT	193	RE-AW0003S00B		STT	194	RE-AW0004S00B	
Độ chịu nước			Case	Độ chịu nước			Case
		Giới tính				Giới tính	
Xuất xứ		GL	19,060,000	Xuất xứ		GL	18,150,000